

Số: 1863/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án phát triển Cụm Công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2015/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày
11/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày
25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 775/QĐ-TTg ngày 8 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-
2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định
số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển
cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tại Thông báo số 1677-TB/VPTU ngày 22 tháng 8 năm 2023);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 2171/SCT-QLC>NNL ngày 24 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2023-2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH TÂY NINH
GIẢI ĐOẠN 2023 – 2030

(Kèm theo Quyết định số 1262.../QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023
của UBND tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG
CÁC ĐIỀU KIỆN LẬP ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Tây Ninh là tỉnh nằm ở miền Đông Nam bộ, phía Đông giáp các tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, phía Tây và phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 240 km, có 03 cửa khẩu quốc tế (Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam), 03 cửa khẩu chính (Kà Tum, Chàng Riệc, Phước Tân), 02 cửa khẩu phụ có đủ lực lượng chuyên ngành quản lý cửa khẩu và 08 cửa khẩu phụ chỉ có lực lượng Biên phòng quản lý. Tỉnh có 02 trục lộ giao thông quan trọng là đường Xuyên Á (quốc lộ 22) và quốc lộ 22B, là cửa ngõ giao thông đường bộ quan trọng sang Campuchia và các nước ASEAN. Với vị trí địa lý hiện có, Tây Ninh không chỉ là một đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hoá, dịch vụ, du lịch, thương mại giữa các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông mà còn là một vị trí chiến lược về quốc phòng an ninh.

Tây Ninh có 06 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố thuộc tỉnh, tổng diện tích tự nhiên 404.164,8 ha, dân số 1.178.329 người.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra: “*Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2025: công nghiệp - xây dựng 51 - 52%; dịch vụ 32 - 33%; nông - lâm - thủy sản 14 - 15%. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn từ 36% trở lên so với GRDP; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,5% trở lên...*”.

Tỉnh Tây Ninh hiện có 07 cụm công nghiệp (gọi tắt là CCN) với tổng diện tích là 365,78 ha (05 CCN đang hoạt động và 02 CCN chưa hoạt động). Trong đó, 05 CCN đang hoạt động với tổng diện tích 216 ha.

Thời gian qua, tuy có nhiều tiềm năng phát triển nhưng Tây Ninh vẫn là tỉnh phát triển kinh tế có phần chậm hơn so với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Để phát triển kinh tế bền vững, đưa tỉnh nhà hội nhập với kinh tế Vùng và cả nước thì việc phát triển công nghiệp là xu thế tất yếu.

Nâng cao hiệu quả khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong phát triển các CCN, đảm bảo sự phát triển cân đối theo không gian lãnh thổ, giữa nông thôn và thành thị, phát triển công nghiệp bền vững.

Thực tế, thời gian qua việc phát triển các CCN của tỉnh đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, giúp hạn chế tình trạng sản xuất phân tán không theo Quy hoạch và tình trạng ô nhiễm môi trường; giải quyết được mặt bằng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, khuyến khích thu hút các dự án đầu tư vào CCN, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ cơ sở trên, việc quy hoạch phát triển CCN tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 là cần thiết nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế; đề ra những giải pháp phù hợp với thực tiễn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, góp phần nâng cao phát triển kinh tế xã hội.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2015/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 775/QĐ-TTg ngày 8 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh 05 năm 2021-2025.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng điều chỉnh

Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của CCN.

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và đầu tư, sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong CCN.

2. Phạm vi áp dụng

Đề án này áp dụng với các hoạt động thành lập, mới, bổ sung, xây dựng quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh liên quan đến CCN trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn từ năm 2023-2030.

PHẦN II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2023

I. Tình hình phát triển các CCN

1. Về quy hoạch

Trên cơ sở Quyết định 02/2008/QĐ-UBND ngày 12/01/2008 của UBND tỉnh ban hành quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Tây Ninh đến năm 2010, có xét đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 về việc điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; trên địa bàn tỉnh có 20 Cụm Công nghiệp (viết tắt là CCN) với tổng diện tích là 902,48 ha.

Ngày 29/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3306/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ các cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch. Sau khi điều chỉnh, trên địa bàn tỉnh còn lại 07 CCN với diện tích là 361,63 ha tập trung trên địa bàn huyện Tân Châu, Tân Biên, thị xã Hòa Thành, Châu Thành, cụ thể: Tân Hội 1 (50 ha), Tân Hội 2 (75 ha), Tân Phú (75 ha), Thanh Xuân (45,85 ha), Bến Kéo (35,78 ha), Hòa Hội (30 ha), Ninh Điền (50 ha).

2. Kết quả hoạt động

Theo Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ các CCN ra khỏi Quy hoạch, trên địa bàn tỉnh có 07 CCN. Đến nay, 05 CCN đã đi vào hoạt động, 02 CCN tỉnh đang kêu gọi đầu tư.

2.1 Về đầu tư hạ tầng CCN

2.1.1 Đối với 5 CCN đang hoạt động

Theo phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500: 05 CCN gồm: Tân Hội 1, Thanh Xuân, Bến Kéo, Hòa Hội, Ninh Điền, với tổng diện tích 211,63 ha, diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê 146,2 ha, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê 136,95 ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 93,7%, trong đó: 02 CCN có nhà đầu tư hạ tầng và 03 CCN chưa có nhà đầu tư hạ tầng, cụ thể:

- 02 CCN đã có nhà đầu tư hạ tầng và hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, gồm:

+ CCN Tân Hội 1: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng CCN Tân Hội là nhà đầu tư hạ tầng. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng.

+ CCN Thanh Xuân: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thanh Xuân là nhà đầu tư hạ tầng. Đến nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng.

- 03 CCN chưa có nhà đầu tư hạ tầng, gồm các CCN: Bến Kéo, Hòa Hội, Ninh Điền.

2.1.2 Đối với 02 CCN chưa triển khai

- CCN Tân Hội 2: UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục thu hút đầu tư theo Quyết định 1107/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

- CCN Tân Phú: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1089/SKHĐT-HTĐT ngày 24/4/2023 về việc hoàn chỉnh báo cáo rà soát dự án đầu tư hạ tầng

CCN Tân Phú của Công ty TNHH Đầu tư Tân Phú – Lan Trần theo công văn số 2813/VP-TH ngày 03/4/2023 trình UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh thông qua tại theo văn bản số 3712/VP-TH ngày 03/5/2023 của Văn phòng UBND tỉnh.

2.2. Thu hút đầu tư các Doanh nghiệp thứ cấp tại 05 CCN đang hoạt động

Tính đến 30/4/2023, đã có 20 dự án đăng ký hoạt động (12 dự án trong nước và 8 FDI) với tổng vốn đầu tư là 1.598,6 tỷ đồng và 95,56 triệu USD tại 05 CCN; trong đó 15 dự án hoạt động, 3 dự án xây dựng, 2 dự án dừng hoạt động), tập trung một số ngành nghề: Sản xuất hàng may mặc, dệt sợi, chế biến tinh bột mì, tỷ lệ lấp đầy của các CCN bình quân đạt 93,7%, cụ thể:

- CCN Tân Hội 1: 08 dự án đăng ký đầu tư (03 dự án trong nước và 05 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư 545,72 tỷ đồng và 78,2 triệu USD. Trong đó có 03 dự án đang hoạt động; 03 dự án xây dựng; 02 dự án dừng hoạt động. Trong CCN có nhà máy xử lý nước thải tập trung đang hoạt động.

- CCN Thanh Xuân 1: 01 dự án đăng ký đầu tư đang hoạt động với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 70 tỷ đồng, nhà máy sản xuất có xây dựng công trình xử lý nước thải. CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- CCN Ninh Điền: 03 dự án trong nước đăng ký đầu tư và đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư là 378 tỷ đồng. Các nhà máy sản xuất có xây dựng công trình xử lý nước thải. CCN không có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- CCN Hòa Hội: 03 dự án trong nước đăng ký đầu tư và đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 402,5 tỷ đồng. CCN đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung đang hoạt động do Công ty TNHH XNK TMCN VT Hùng Duy làm chủ đầu tư.

- CCN Bến Kéo: có 05 dự án (02 dự án trong nước và 03 dự án FDI) đang hoạt động với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 202,4 tỷ đồng và 14,365 triệu USD, các dự án sản xuất có xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

2.3 Lao động

Tổng số lao động tại 05 CCN đang hoạt động tính đến cuối năm 2022 là 3.340 lao động (chủ yếu là lao động trong tỉnh). Các ngành nghề sử dụng nhiều lao động là may mặc và dệt sợi. Thu nhập bình quân 6-8 triệu đồng/người/tháng.

2.4 Môi trường

2.4.1 Hồ sơ môi trường

- 02/05 CCN (CCN Tân Hội 1, CCN Thanh Xuân) đang hoạt động có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- 100% các dự án đầu tư trong CCN đều đã lập hồ sơ môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định trước khi đưa dự án vào hoạt động.

2.4.2 Xử lý nước thải

- 01/05 CCN (Tân Hội 1) đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đạt cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận, công suất thiết kế

2.000 m³/ngày đêm và đã lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động liên tục truyền dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

- 04/05 CCN (Thanh Xuân, Bến Kéo, Hòa Hội, Ninh Điền) chưa có đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải do các Doanh nghiệp tự đầu tư hệ thống xử lý nước đạt cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp - QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

2.5 Hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, các Doanh nghiệp hoạt động tương đối ổn định, chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, đầu tư góp phần giải quyết việc làm cho người lao động tại các địa phương.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Kết quả đạt được

- Công tác thu hút đầu tư các Doanh nghiệp thứ cấp: Tính đến 30/4/2023, đã có 20 dự án đăng ký hoạt động (12 dự án trong nước và 8 FDI) với tổng vốn đầu tư là 1.598,6 tỷ đồng và 95,56 triệu USD tại 05 CCN đang hoạt động, tập trung một số ngành nghề: Sản xuất hàng may mặc, dệt sợi, chế biến tinh bột mì... Theo báo cáo của các địa phương tỷ lệ lấp đầy của 05 CCN đang hoạt động bình quân đạt 93,7%. Việc thu hút đầu tư đã tạo việc làm cho 3.340 lao động (chủ yếu là lao động trong tỉnh số liệu thống kê năm 2022), thu nhập bình quân 6-8 triệu đồng/người/tháng, góp phần ổn định đời sống của người dân, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tăng nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

- Việc phát triển các CCN còn tạo điều kiện cho các địa phương thu hút đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông, hạ tầng lưới điện... và các hình thức kinh doanh dịch vụ khác từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ở khu vực nông thôn.

- Việc thu hút các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư vào CCN đã tạo chuyển biến tích cực phát triển về cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn các huyện kinh tế khó khăn. Phát triển CCN còn có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân ở nông thôn, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Thu hút đầu tư hạ tầng CCN: Trong 07 CCN đã được quy hoạch đến nay chỉ có 05 CCN hoạt động và 02 CCN chưa hoạt động. Trong 05 CCN đang hoạt động, chỉ có 02 CCN có nhà đầu tư hạ tầng, còn 03 CCN cơ sở hạ tầng do các Doanh nghiệp tự đầu tư. 04 CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Các dự án thứ cấp có quy mô đầu tư không lớn, công nghệ trung bình, nhu cầu lao động không nhiều, chỉ có Công ty TNHH Continental (Tân Châu) tại CCN Tân Hội 1 là sử dụng nhiều lao động và vốn đầu tư lớn.

- Công tác quy hoạch phát triển CCN còn một số hạn chế, trong quá trình thực hiện quy hoạch phải điều chỉnh, phần lớn các CCN được quy hoạch ở xã/huyện biên giới của tỉnh, giao thông chưa đồng bộ, xa trung tâm tỉnh nên các dự án đầu tư vào CCN chủ yếu là các ngành có sẵn nguyên liệu tại địa phương, vùng lân cận.

2.2. Nguyên nhân

- Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào các CCN chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, ít vốn nên tiến độ triển khai thực hiện dự án chậm, khó khăn trong việc đổi mới máy móc thiết bị công nghệ nên năng suất, chất lượng và cạnh tranh sản phẩm trên thị trường hạn chế.

- Một số CCN chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, chưa có nơi tập kết rác thải sinh hoạt làm ảnh hưởng tới môi trường sinh thái chung, cũng là nguyên nhân làm công tác thu hút dự án đầu tư gặp khó khăn.

- Ngân sách địa phương còn hạn chế, nên chưa ưu tiên bố trí đầu tư vào hạ tầng các CCN cũng như hạ tầng giao thông giúp cho việc vận chuyển của các Doanh nghiệp được thuận lợi hơn.

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2023 – 2030

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Phát triển các CCN nằm trong khu vực có kết cấu hạ tầng thuận lợi; tuân thủ nguyên tắc tách biệt với khu dân cư.

- Ưu tiên quy hoạch, phát triển CCN đối với các địa phương còn khó khăn, hạn chế tiềm năng, lợi thế để phát triển khu công nghiệp; quy hoạch CCN tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở những vùng khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Ưu tiên hình thành, phát triển CCN chuyên ngành, công nghiệp hỗ trợ với quy mô hợp lý nhằm thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất hộ gia đình đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời tạo quỹ đất để di dời các cơ sở sản xuất đang nằm rải rác trong khu dân cư vào CCN, hỗ trợ di dời dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu đô thị,... nhằm tận dụng tối đa lợi thế hạ tầng của CCN và bảo vệ môi trường.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

- Quy hoạch mới các CCN trên cơ sở phù hợp với Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ, phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm quỹ đất và tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý các CCN trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển CCN phải tuân thủ quy hoạch được duyệt. Đồng thời, phải thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.

- Phát triển CCN phải đảm bảo hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế với các yếu tố xã hội, môi trường hướng tới phát triển bền vững. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng và vận hành CCN gắn chặt với việc bảo vệ môi trường trong và ngoài CCN; giám sát chặt chẽ việc thi hành pháp luật về lao động trong các doanh nghiệp trong CCN.

- Nâng cao vai trò cơ quan quản lý nhà nước đối với CCN; Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giữ nguyên 07 CCN đã được thành lập theo Quyết định số 3306/QĐ-UBND với diện tích 365,78 ha (theo phụ lục đính kèm).

- Quy hoạch mới 3 CCN với diện tích 221,55 ha (theo phụ lục đính kèm). Đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 10 CCN với diện tích 583,18 ha.

- Phấn đấu tỷ lệ lấp đầy giai đoạn 2023-2030 đạt 80% đối với 03 CCN thành lập mới.

- Phấn đấu 03 CCN thành lập mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2023-2030

1. Thành lập mới

1.1. CCN Tân Hiệp

- Địa chỉ: xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
 - Diện tích: 71,55 ha.
 - Nguồn gốc đất: đất của Công ty Cao su Tân Biên đang thuê của UBND tỉnh hiện đang trồng cây cao su.

- Tứ cận khu đất:

+ Phía Đông tiếp giáp đất Cty cao su Tân Biên đang thuê của UBND tỉnh.

+ Phía Tây tiếp giáp đường tỉnh lộ ĐT. 793.

+ Phía Nam tiếp giáp Cty cao su Tân Biên đang thuê của UBND tỉnh.

+ Phía Bắc tiếp giáp đường tỉnh lộ ĐT. 797.

- Ưu điểm: Thu hút được nhiều nhà đầu tư vào do có vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển lưu thông hàng hóa, giao thông đường bộ kết nối đường tỉnh lộ 793, ĐT 787. Phù hợp với Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện Tân Châu về phát triển CCN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến 2050 và Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Tính chất CCN:

Ưu tiên phát triển công nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực hỗ trợ cho sự phát triển nông nghiệp tại địa phương, sử dụng nhiều lao động, các ngành công nghiệp mũi nhọn có điều kiện để phát triển và xuất khẩu như:

+ Các nhóm ngành nghề: Chế biến sản phẩm sau mía, sau tinh bột mì, sau cao su; Chế biến nông, lâm sản (kể cả công nghiệp chế biến cao su và chế biến tinh bột khoai mì, riêng ngành chế biến tinh bột khoai mì chỉ thực hiện di dời nhà máy chế biến tinh bột khoai mì hiện có về cụm công nghiệp, không đầu tư xây dựng mới nhà máy chế biến tinh bột khoai mì).

+ Các nhóm ngành nghề: Sản xuất nước sạch; Dịch vụ trung chuyển và vận chuyển (kho, bãi); Hóa dược, mỹ phẩm, thực phẩm.

+ Các nhóm ngành nghề: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung; May mặc, giày dép; Sản xuất hàng tiêu dùng; cơ khí nhỏ, dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp, nông nghiệp.

1.2. CCN Tân Hòa

- Địa chỉ: xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: 75 ha.

- Nguồn gốc đất: đất của Công ty Cao su Tân Biên đang thuê của UBND tỉnh hiện đang trồng cây cao su.

- Tứ cận khu đất:

+ Phía Đông tiếp giáp đất dân đang trồng cây lâu năm.

+ Phía Tây tiếp giáp đất Công ty cao su Tân Biên thuê của UBND tỉnh hiện đang trồng cây cao su.

+ Phía Nam tiếp giáp đất Công ty cao su Tân Biên thuê của UBND tỉnh hiện đang trồng cây cao su.

+ Phía Bắc tiếp khu dân cư hiện hữu.

- Ưu điểm: Thu hút được nhiều nhà đầu tư vào do có vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển lưu thông hàng hóa, giao thông đường bộ kết nối đường tỉnh lộ tỉnh ĐT.792 và đường huyện ĐH 820. Phù hợp với Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện Tân Châu về phát triển CCN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến 2050 và Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Tính chất CCN:

Ưu tiên phát triển công nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực hỗ trợ cho sự phát triển nông nghiệp tại địa phương, sử dụng nhiều lao động, các ngành công nghiệp mũi nhọn có điều kiện để phát triển và xuất khẩu như:

+ Các nhóm ngành nghề: Chế biến sản phẩm sau mía, sau tinh bột mì, sau cao su; Chế biến nông, lâm sản (kể cả công nghiệp chế biến cao su và chế biến tinh bột khoai mì, riêng ngành chế biến tinh bột khoai mì chỉ thực hiện di dời nhà máy chế biến tinh bột khoai mì hiện có về cụm công nghiệp, không đầu tư xây dựng mới nhà máy chế biến tinh bột khoai mì).

+ Các nhóm ngành nghề: Dịch vụ trung chuyển và vận chuyển (kho, bãi); Sản xuất vật liệu xây dựng không nung; Cơ khí luyện kim.

+ Các nhóm ngành nghề: Sản xuất tiêu dùng; Cơ khí nhỏ, dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp, nông nghiệp.

1.3. CCN Thành Long

- Địa chỉ: xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: 75 ha.

- Nguồn gốc đất: Nằm trong tổng diện tích 276 ha trước đây UBND tỉnh cho Cty TNHH MTV Hải Vi thuê thực hiện dự án trồng mía. Hiện UBND tỉnh đã thu hồi đất và giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Tứ cận khu đất:

+ Phía Đông tiếp giáp đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý (tại khu đất thu hồi từ công ty Hải Vi).

+ Phía Tây tiếp giáp đường tuần tra biên giới.

+ Phía Nam tiếp giáp đất dân.

+ Phía Bắc tiếp giáp đường Thành Long 7.

- Ưu điểm:

+ Thực hiện được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 tăng tỷ trọng phát triển Công nghiệp- Thương mại- Dịch vụ của huyện (giảm nông nghiệp) để tăng giá trị thu nhập. Việc mở rộng CCN Hòa Hội (45ha) và mở rộng CNN Ninh Điền (25ha) nằm trong đất rừng sản xuất nên không khả thi. Do vậy cần có CCN khác để bù đắp chỉ tiêu này, làm cơ sở để kêu gọi, thu hút đầu tư.

+ Hiện nay, huyện đã quy hoạch 06 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích trên 2.584 ha, nên đề xuất quy hoạch 01 CCN với diện tích 75ha/276ha giá trị hiệu quả sử dụng đất sẽ cao hơn so với quy hoạch nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Vị trí đề xuất cách cửa khẩu chính Phước Tân khoảng 2,5 km đường bộ thuận lợi trong xuất nhập hàng hóa, tăng tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư; cùng với cửa khẩu chính Phước Tân khi hình thành các CCN mới sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy triển kinh tế địa phương.

+ Hạ tầng giao thông đường bộ tiếp giáp đường tuần tra biên giới đi cửa khẩu chính Phước Tân, tiếp giáp đường huyện 7 đi cửa khẩu Vàm Trảng Trâu, kết nối đường tỉnh lộ 781 đi cửa khẩu chính Phước Tân, QL 22B đi TP.HCM, gần CCN Hòa Hội thuận lợi cho việc vận chuyển lưu thông hàng hóa.

+ Dự báo sẽ thu hút tạo việc làm và thu nhập ổn định cho rất nhiều lao động tại địa phương (~ 5.100 lao động).

+ Đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Châu Thành đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 30/12/2021: đất CCN là 265.58 ha (hiện tại đang hình thành 145.58ha) trong đó quy hoạch đất CCN là 120ha (gồm: mở rộng CCN Ninh Điền-25ha, mở rộng CCN Hòa Hội-45ha, CCN Thành Long-50ha).

+ Tác động giữa phát triển công nghiệp với nông nghiệp là làm giảm diện tích đất phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (giảm 25 ha trong 06 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có tổng diện tích trên 2.584 ha, lý do đã được quy hoạch theo Quyết định 3736/QĐ-UBND là 50ha). Đồng thời, khi thực hiện quy hoạch phát triển CCN sẽ phát triển kinh tế cho địa phương và khu vực: tạo việc làm cho người dân, phát triển cơ sở hạ tầng kéo theo các ngành nghề thương mại dịch vụ cũng phát triển...giúp đời sống của người dân ngày càng có mức sống cao hơn, góp phần tăng ngân sách địa phương.

- Tính chất CCN:

- + Các nhóm ngành chế biến nông lâm sản, thực phẩm;
- + Các nhóm ngành sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Các ngành sản xuất công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng;
- + Ngành cơ khí nhỏ, dịch vụ cơ khí sửa chữa; Phục vụ việc di dời các cơ sở công nghiệp và các dịch vụ khác.

2. Tỷ lệ lấp đầy, tỷ lệ hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN

Triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng các CCN đã thành lập để thu hút dự án đầu tư, tăng tỷ lệ lấp đầy CCN. Phấn đấu đến năm 2030:

- Những CCN đã thành lập đạt tỷ lệ lấp đầy 100%: (CCN Tân Hội 1, Hòa Hội, Ninh Điền, Bến Kéo) tiếp tục hoàn chỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm đạt chỉ tiêu “CCN được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên” thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Những CCN đã thành lập chưa đạt tỷ lệ lấp đầy 100%: Thanh Xuân (58,18%) tiếp tục phấn đấu hoàn chỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư để lấp đầy bình quân trên 80% diện tích quy hoạch.

- Những CCN thành lập mới: thu hút đầu tư để lấp đầy bình quân đạt từ 80% diện tích quy hoạch trở lên; đạt 100% hoàn chỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch phát triển CCN hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở Đề án, kế hoạch phát triển CCN đã được phê duyệt, làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển CCN.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, biện pháp giải phóng mặt bằng, giải quyết các thủ tục hành chính, ... cho chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển các CCN nhằm tạo quỹ đất với giá cho thuê phù hợp để thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm trong các khu vực dân cư di dời vào CCN.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển CCN, quy hoạch chi tiết xây dựng CCN. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CCN.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CCN; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, đáp ứng kịp thời các yêu cầu chính đáng của nhà đầu tư.

II. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế chính sách

- Kiến nghị Bộ Công Thương nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi các nghị định để thống nhất quy định về đầu tư và quản lý, phát triển CCN đảm bảo tính thống nhất nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cơ quản lý và các nhà đầu tư.

- Tiếp tục xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng CCN. Hỗ trợ và tạo điều kiện để nhà đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp trong CCN được hưởng chính sách, ưu đãi đầu tư theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

- Khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư về phát triển công nghiệp như hạ tầng về giao thông, hạ tầng trong các CCN, dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các nguồn vốn huy động đầu tư cho phát triển CCN, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước. Cùng với đó, cần đặc biệt quan tâm đến chất lượng, hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư, phát triển hạ tầng.

- Huy động khai thác có hiệu quả các nguồn vốn (nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn của doanh nghiệp đầu tư theo hình thức PPP...) để đầu tư phát triển hạ tầng đến chân rào dự án CCN.

- UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài CCN trên địa bàn.

2. Chính sách về lựa chọn và hỗ trợ nhà đầu tư

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và bổ sung nhằm hoàn thiện quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.

- Xây dựng tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng có năng lực tài chính, kinh nghiệm và trách nhiệm, qua đó đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng đồng bộ sớm đưa các CCN đi vào hoạt động.

- Ưu tiên lựa chọn các nhà đầu tư hạ tầng có cam kết ràng buộc tiến độ đầu tư với tỉnh.

- Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư thứ cấp với nguồn vốn lớn; công nghệ cao hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường tạo nhiều việc làm gắn với các cụm ngành hiện có.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng trong việc tư vấn, hướng dẫn giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư. Tăng cường hơn nữa công tác thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư cũng như kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư.

3. Giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng

- Tập trung triển khai các thủ tục để thành lập và giải phóng mặt bằng các CCN thành lập mới sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, không để tình trạng chậm có mặt bằng giao cho các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh đầu tư kết nối giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp thứ cấp trong các CCN hoạt động vận chuyển hàng hoá. Ưu tiên phát triển các công trình giao thông trọng điểm, kết nối hệ thống giao thông của tỉnh với hệ thống giao thông quốc gia và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong đó trọng điểm là đẩy nhanh việc khởi công tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài. Hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng đường Đất Sét – Bến Củi, đường 782 – 784, dự án đường liên tuyến kết nối vùng N8 – 787B – 789. Khai thác lợi thế của vận tải đường thủy trên sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông. Đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng cảng cạn ICD Mộc Bài; trung tâm Logistics và cảng tổng hợp Hưng Thuận.

- Khuyến khích kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có năng lực, tài chính đầu tư đồng bộ hạ tầng các CCN trong đó có hệ thống xử lý nước thải tập trung và các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xây dựng cơ chế chính sách riêng về việc bố trí đất ở cho các hộ phải tái định cư, các hộ dân bị thu hồi đất với tỷ lệ lớn. Bố trí vị trí tái định cư thuận lợi để các hộ dân có thể chuyển đổi mô hình kinh doanh, dịch vụ.

4. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng trong thu hút nhà đầu tư thứ cấp

- Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh của tỉnh Tây Ninh để giới thiệu tiềm năng, lợi thế, điều kiện kinh tế - xã hội để các nhà đầu tư tiềm năng nắm bắt được cơ hội đầu tư.

- Tăng cường hỗ trợ Doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường bằng nhiều hình thức khác nhau. Tổ chức cho các Doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, hỗ trợ thành lập và duy trì Website cho các doanh nghiệp để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

5. Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực

- Kêu gọi đầu tư các trường, trung tâm giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thị trường. Hàng năm, bố trí kinh phí từ ngân sách và huy động các nguồn khác để hỗ trợ cho đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu lao động tại các CCN. Ngoài ra doanh nghiệp cần phải có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực riêng để chủ động trong việc tổ chức đào tạo cả về quy mô, trình độ và cơ cấu ngành nghề.

- Điều tra, phân tích, thu thập thông tin nhu cầu về nguồn nhân lực của các Doanh nghiệp; khuyến khích thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo, gắn ngành nghề, chuyên môn đào tạo của các trường với nhu cầu thực tế về chuyên môn của Doanh nghiệp.

- Cải thiện khả năng cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực từ các địa phương khác đến tỉnh Tây Ninh làm việc thông qua việc đầu tư các cơ sở hạ tầng như: hệ thống thương mại, nhà trẻ, bệnh viện, nhà ở xã hội... nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng từ nguồn lao động chất lượng cao, đến nguồn lao động phổ thông.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục chuyển đổi nghề từ nguồn lao động dôi dư trong khu vực nông thôn sang công nghiệp và dịch vụ thông qua các chính sách, chương trình đào tạo, dạy nghề, định hướng nghề cho thanh niên nông thôn.

- Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, quản lý người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Làm tốt công tác thông tin báo cáo tình hình sử dụng lao động các doanh nghiệp trong CCN để có cơ sở hoạch định chính sách việc làm với người lao động.

6. Bảo vệ môi trường

- Yêu cầu các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của các CCN; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung trong các CCN.

- Xây dựng các khu vực lưu trữ tạm thời và trung chuyển các chất thải rắn, chất thải nguy hại (nếu có) từ các Doanh nghiệp đến các khu vực xử lý theo quy định.

- Khuyến khích đầu tư các nhà máy xử lý và cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu của các CCN hạn chế việc khai thác nước ngầm.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát ô nhiễm tại các doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi từ ngân hàng phát triển, quỹ bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư, ngăn ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, khắc phục sự cố môi trường trong các CCN.

7. Cải cách hành chính

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục thu hút các nhà đầu tư.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc đề xuất xây dựng mới các cơ chế, chính sách ưu đãi của tỉnh để thu hút nhà đầu tư phù hợp với nguồn lực và những lợi thế sẵn có của tỉnh; xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện, cởi mở mang lại sự tin tưởng, an tâm cho các nhà đầu tư.

- Nâng cao chất lượng việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (trong đó, tập trung vào rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ, thay đổi cách thức thực hiện như nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến, công khai minh bạch đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính), đẩy nhanh việc giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư, xây dựng, giao đất, thuê đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ mới.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện triển khai, tổ chức thực hiện đề án.

Làm đầu mối theo dõi việc thực hiện đề án đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp, phản hồi từ các Sở, ngành, cộng đồng doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong CCN, trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp với thực tế.

Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn thực hiện đề án.

Hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xem xét, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào CCN. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh cần tính toán điều chỉnh và thông báo cho các ngành cùng thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng được hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN lập hồ sơ, dự án theo quy định của Nhà nước.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, phân bổ nguồn vốn ngân sách hỗ trợ hạ tầng CCN, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của đề án theo kế hoạch.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền: Tổ chức quản lý, hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo đề án này. Bổ sung kịp thời vào kế hoạch sử dụng đất của các CCN được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch và cho phép thành lập.

5. Sở Giao thông Vận tải

Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hạ tầng CCN thực hiện đấu nối với các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh, cấp phép đấu nối với các tuyến đường do Sở quản lý.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định quy hoạch chi tiết các CCN được phép thành lập, trình UBND tỉnh phê duyệt; Tham gia ý kiến vào thiết kế cơ sở CCN theo thẩm quyền. Cấp phép xây dựng cho các công trình xây dựng trong CCN.

Kiểm tra, thẩm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng tại các CCN.

Cung cấp thông tin quy hoạch chung về xây dựng trên địa bàn của tỉnh có liên quan đến việc phát triển CCN.

7. Các sở, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với CCN.

8. UBND cấp huyện

Căn cứ vào Đề án phát triển CCN tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 - 2030 để xây dựng đề án hoặc kế hoạch phát triển CCN của địa phương.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai xây dựng, mở rộng CCN trên địa bàn.

Hàng năm, cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương để đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào CCN nhằm thu hút đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các CCN.

9. Các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong CCN

Thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh và các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ, chính sách đối với người lao động, các quy định về bảo vệ môi trường theo đúng quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn tỉnh và đề án này.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

10. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Hàng quý, 6 tháng, một năm các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương./.